

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 79/2023/HS-PT

Ngày 08-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Văn P** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; đăng ký thường trú: **số nhà A, ô D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương**; tạm trú: **khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương**; trình độ học vấn: lớp 9/10; giới tính: Nam; nghề nghiệp: kinh doanh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Thái Thị H**; bị cáo có vợ tên **Phạm Thị Ngọc L** và có 03 người con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2023, Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy **Công an huyện B** phối hợp **Công an thị trấn L** kiểm tra quán cà phê tên **Nguyễn C** tại **khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương** do **Nguyễn Văn P** làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện tại căn phòng phía sau quán cà phê có 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn đường kính 2,3cm, cao 10cm và 01 (một) túi nylon chứa các vật hình cầu, vỏ nhựa nhiều màu sắc, có hình dạng quả bóng đá đường kính 2,7cm.

Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an huyện B bắt quả tang và tạm giữ toàn bộ số vật chứng trên và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, P khai nhận khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Văn P mua 05 hộp pháo hoa nổ và 01 bịch pháo nổ (100 viên dạng tròn) với số tiền 2.800.000 đồng của một người phụ nữ tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) để sử dụng. Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B trưng cầu giám định đối với 05 hộp nghi pháo hoa nổ, 01 bịch nghi pháo nổ (100 viên dạng tròn).

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B nhận được Kết luận giám định số 997/KL-KTHS ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự (C09B) Bộ C1 kết luận như sau:

- 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn đường kính 2,3cm, cao 10cm gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu.

- 01 (một) túi nylon chứa các vật hình cầu, vỏ nhựa nhiều màu sắc, có hình dạng quả bóng đá, đường kính 2,7cm, có gắn dây màu xanh gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ. Mẫu vật gửi giám định là 9,3kg; mẫu vật còn lại sau giám định tổng khối lượng được niêm phong.

Loại pháo mà P tàng trữ là pháo nổ, hàng cấm lưu hành quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc quản lý, sử dụng pháo của Chính phủ.

Đối với đối tượng tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) đã bán pháo nổ cho P, cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện BB, Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, bị cáo P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo P về tội “Tàng trữ hàng cấm” là có căn cứ, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mua pháo với ý định đốt trong dịp Tết nhưng chưa thực hiện. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng.

Bị cáo **P** nói lời nói sau cùng: bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, bị cáo có ba con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo hoặc phạt tiền để ở nhà chăm sóc gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo **P** làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo **P** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **P** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo **P** trong quá trình điều tra, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại **khu phố Đ, thị trấn L, huyện B**, bị cáo **P** có hành vi tàng trữ 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm, bên trong mỗi khối có 49 ống hình trụ tròn đường kính 2,3cm, cao 10cm là pháo nổ (pháo hoa nổ) và 01 (một) túi nylon chứa các vật hình cầu, vỏ nhựa nhiều màu sắc, có hình dạng quả bóng đá, đường kính 2,7cm, có gắn dây màu xanh là pháo nổ, có tổng trọng lượng là 9,3kg. Đây là hàng cấm lưu hành theo quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc quản lý, sử dụng pháo của Chính phủ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền của bị cáo: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng

4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018) hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp, tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tiền bị cáo là chưa phù hợp, do bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Kháng cáo của bị cáo **P** được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn P**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn P**.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018) hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 08 tháng 6 năm 2023).

Giao bị cáo **Nguyễn Văn P** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Nguyễn Văn P** không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (1);
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương (1);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện BB, tỉnh Bình Dương (2);
- Bị cáo (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện BB, tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện BB (1)
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Bùi Ngọc Thạch**

